

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 353/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Trần Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-7-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31-7-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy M, sinh năm 1979; đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 119/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976; đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 119 đường V, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 15-5-2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định vào ngày 05 tháng 01 năm 2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Chị M và anh T đã sống ly thân, không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Ngọc Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17-6-2006 và Trần Công T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 11-3-2011. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Đ, anh Trần Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Công T1.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị M và anh T không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 28-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Lê Thị Thúy M và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Trần Ngọc Đ, sinh năm 2006 và Trần Công T1, sinh năm 2011. Sau khi kết hôn, chị M và anh T có về chung sống tại địa chỉ 119 V, phường C, thành phố N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng đầu năm 2023, chị M chuyển đi nơi khác sinh sống do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Chị M và anh T hiện nay đã không còn chung sống với nhau. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Ngọc Đ trình bày nguyện vọng muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn; cháu Trần Công T1 trình bày nguyện vọng muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thúy M và anh Trần Văn T. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Đ cho chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Công T1 cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy M và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo số đăng ký 01 ngày 05-01-2006 nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Căn cứ lời trình bày của chị M và tài liệu thu thập tại chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống, chị M và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T

không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị M và anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị M và anh T có hai con chung là Trần Ngọc Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17-6-2006 và Trần Công T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 11-3-2011. Xét chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Ngọc Đ, anh Trần Văn T là người trực tiếp nuôi cháu Trần Công T1; cháu Trần Ngọc Đ có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn; cháu Trần Công T1 có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trần Ngọc Đ cho chị Lê Thị Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Công T1 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M có quan điểm hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; anh T không có quan điểm gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị M là hoàn toàn phù hợp với thực tế và pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh T không có quan điểm gì về tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Lê Thị Thúy M là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thúy M và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17-6-2006 cho chị Lê Thị Thúy M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là Trần Công T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 11-3-2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thúy M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị Thúy M đã nộp tại biên lai số 0000087 ngày 15-5-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Lê Thị Thúy M đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thúy M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Lê Thị Thúy M và anh Trần Văn T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Cửa Nam, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng

